

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2021/HS-PT

Ngày: 30 - 11 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Thơ;**

*Các Thẩm phán:* 1. Ông **Nguyễn Ngọc Thái D;**

2. Ông **Võ Thanh Bình.**

*Thư ký phiên tòa:* Ông **La Tương Lai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Phương Thảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Trung T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T, bị hại Nguyễn Kim B, Hồ Thanh S, đại diện hợp pháp bị hại S là bà Trương Thị Thanh H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2021/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*- Bị cáo có kháng cáo:*

**Nguyễn Trung T**, sinh ngày 9/09/1993 tại: tỉnh Vĩnh Long;

Nơi cư trú: ấp G, xã G1, huyện T2, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bé T3, sinh năm 1953 và bà Lê Thị B1, sinh năm 1956; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: **Trần Thị Kim Phụng** – Văn phòng luật sư Vĩnh Phú chi nhánh Gò Công (có mặt)

*\* Bị hại có kháng cáo:*

- Nguyễn Kim B, sinh năm: 1972. (có đơn xin vắng mặt)

- Hồ Thanh S, sinh năm 1991.

Đại diện hợp pháp của bị hại S: Trương Thị Thanh H, sinh năm 1993 (vợ anh S). (Anh S và chị H có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp B3, xã B4, huyện C, Tiền Giang.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Ngọc D, Hồ Văn N, Ngô Văn T5 không có kháng cáo. Bản án không bị kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/12/2019, bị cáo Nguyễn Trung T, điều khiển xe ô tô biển số 70A-188.74 lưu thông trên T đường Quốc lộ 50 hướng từ huyện G4 về thành phố Mỹ Tho. Khi đến đoạn đường thuộc ấp A, xã A1 Thủy, huyện C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo điều khiển xe lần S làn đường bên trái va chạm với 04 xe mô tô đang lưu thông theo hướng ngược lại gây tai nạn gồm: xe gắn máy biển số 63FF – 0632 do anh Ngô Văn T5, sinh năm 1976, ngụ ấp B3, xã B4, huyện C, tỉnh Tiền Giang điều khiển; xe mô tô biển số 63B4-234.39 do anh Đỗ Ngọc D, sinh năm 1980, ngụ ấp B3, xã B4, huyện C, điều khiển chở phía sau anh Nguyễn Kim B, sinh năm 1972, ngụ ấp B3, xã B4, huyện C; xe mô tô biển số 63X4-8166 do anh Hồ Văn N, sinh năm 1988, ngụ ấp B3, xã B4, huyện C, điều khiển; xe mô tô biển số 63H5-1565 do anh Hồ Thanh S, sinh năm 1991, ngụ ấp B3, xã B4, huyện C điều khiển. Hậu quả làm anh Hồ Thanh S bị thương nặng được đưa đi Bệnh viện Chợ Rẫy điều trị, anh Nguyễn Kim B, anh Đỗ Ngọc D, anh Hồ Văn N bị thương nhẹ; hư hỏng 04 phương tiện liên quan.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 149/2020/TgT ngày 24/03/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Tiền Giang, kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Hồ Thanh S: 76 % (Bảy mươi sáu phần trăm)

- Kết luận khác: Tổng tỷ lệ thương tích trừ thương tích gãy xương đòn trái của nạn nhân Hồ Thanh S là: 72 % (Bảy mươi hai phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 303/2020/TgT ngày 21/7/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Tiền Giang, kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Kim B: 03 % (Ba phần trăm)

Đối với thương tích của anh Đỗ Ngọc D và anh Hồ Văn N khi xảy ra tai nạn có bị thương tích nhẹ nhưng không đến cơ sở y tế để điều trị, hiện nay đã hồi phục nên không có cơ sở để giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2021/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; Điều 38 và điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 589 và điều 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận bị cáo bồi thường xong cho anh Đỗ Ngọc D số tiền 4.000.000 đồng, anh Hồ Văn N số tiền 8.000.000 đồng và anh Nguyễn Kim B số tiền 7.000.000 đồng.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Trương Thị Thanh H (vợ bị hại Hồ Thanh S) và bị cáo Nguyễn Trung T là bị cáo bồi thường cho anh Hồ Thanh S số tiền 396.000.000 đồng, với thời gian như sau:

+ Ngày 26/4/2021 bị cáo bồi thường số tiền 200.000.000 đồng;

+ Ngày 26/7/2021 bị cáo bồi thường số tiền 196.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chậm thi hành án, vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/01/2021, bị cáo Nguyễn Trung T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo, giảm số tiền bồi thường cho anh S. Bị hại Nguyễn Kim B, Hồ Thanh S, đại diện hợp pháp bị hại S là bà Trương Thị Thanh H có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp bị hại nộp trong hạn nên được xem xét. Xét thấy, kháng cáo của bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp bị hại xin cho bị cáo hưởng án treo là không có cơ sở. Phân trách nhiệm dân sự tại tòa bị cáo xin rút kháng cáo. Sau cùng Viện kiểm sát đề nghị đình chỉ một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo về phân trách nhiệm dân sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cũng thống nhất với tội danh và điều luật mà cấp sơ thẩm đã xét xử. Tuy nhiên, Luật sư cũng đưa ra lập luận cho rằng ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm đã có xem xét thì bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo chấp hành tốt những qui định của pháp luật tại địa phương, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, người bị hại cũng có đơn kháng cáo xin cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lao động chăm sóc gia đình, bị cáo có thiện chí bồi thường cho người bị hại. Sau cùng luật sư đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo. Ngoài ra cấp sơ thẩm xác định chị H (vợ anh S) là đại diện hợp pháp bị hại là không đúng, đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã xét xử. Đồng thời, bị cáo xin rút kháng cáo về phân trách nhiệm dân sự, bị cáo chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo .

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

1/ Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/12/2019, bị cáo Nguyễn Trung T, điều khiển xe ô tô biển số 70A-188.74 lưu thông trên T đường Quốc lộ 50 hướng từ huyện Gò Công Tây về thành phố Mỹ Tho. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Thạnh An, xã An Thạnh Thủy,

huyện C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo điều khiển xe lần S làn đường bên trái va chạm với 04 xe mô tô đang lưu thông theo hướng ngược lại gây tai nạn gồm: xe gắn máy biển số 63FF – 0632 do anh Ngô Văn Tám, sinh năm 1976 điều khiển; xe mô tô biển số 63B4-234.39 do anh Đỗ Ngọc D, sinh năm 1980, điều khiển chở phía sau anh Nguyễn Kim B, sinh năm 1972; xe mô tô biển số 63X4-8166 do anh Hồ Văn N, sinh năm 1988, điều khiển; xe mô tô biển số 63H5-1565 do anh Hồ Thanh S, sinh năm 1991. Hậu quả làm anh Hồ Thanh S bị thương nặng với tỷ lệ thương tật 72 %, anh Nguyễn Kim B bị thương với tỷ lệ thương tật 3%, anh Đỗ Ngọc D, anh Hồ Văn N bị thương nhẹ; hư hỏng 04 phương tiện liên quan. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “**Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**” và áp dụng điểm c khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ. Khi tham gia giao thông bị cáo không chấp hành đúng luật giao thông đường bộ, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản và sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ.

Về ý thức chủ quan: Bị cáo nhận thức được rằng, xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, khi tham gia giao thông phải tuân thủ các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, thế nhưng bị cáo điều khiển xe ô tô lần S trái đường đã vi phạm khoản 1 điều 9 Luật giao thông đường bộ. Lỗi dẫn đến tai nạn là do bị cáo trực tiếp gây ra. Chứng tỏ bị cáo có thái độ xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả xảy ra.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị hại anh Nguyễn Kim B, anh Hồ Thanh S và đại diện hợp pháp của anh S là chị Trương Thị Thanh H đều có đơn kháng cáo xin cho bị cáo hưởng án treo. Bị cáo T kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm phần trách nhiệm dân sự.

2/ Tại phiên tòa, anh B, anh S (vợ là chị H) có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy anh B và anh S (vợ là chị H) đã có lời khai rõ ràng, việc anh B và anh S (vợ là chị H) xin vắng mặt tại tòa cũng không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B và anh S (vợ là chị H). Cũng tại phiên tòa bị cáo T rút kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự, đây là sự tự nguyện của bị cáo, phù hợp với qui định của pháp luật nên hội đồng xét xử đình chỉ một phần kháng cáo của bị cáo.

3/ Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được bị cáo hưởng án treo, yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Kim B và anh Hồ Thanh S mà đại diện chị Trương Thị Thanh H đều có đơn kháng cáo xin cho bị cáo hưởng án treo. Xét thấy nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do bị cáo điều khiển xe ô tô lần S trái đường đã vi phạm Luật giao thông đường bộ. Lỗi dẫn đến tai nạn là do bị cáo trực tiếp gây ra. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là phù hợp với qui định của

pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo không cung cấp thêm tình tiết gì mới để hội đồng xét xử xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Kim B và anh Hồ Thanh S mà đại diện chị Trương Thị Thanh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Xét lời bào chữa của luật sư cho rằng cấp sơ thẩm xác định chị H là đại diện hợp pháp của anh S là không đúng. Xét thấy thương tích của anh S là 72% có liên quan đến não bộ. Tại thời điểm giám định nạn nhân quên, trả lời câu hỏi sai nên trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử chị H là người đại diện anh S để giải quyết những vấn đề liên quan đến phân trách nhiệm dân sự là phù hợp. Còn những nội dung khác mà luật sư đưa ra, hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điều 348; điểm a khoản 1 điều 355; điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Đình chỉ một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T về phân trách nhiệm dân sự.

2/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Kim B và anh Hồ Thanh S mà đại diện chị Trương Thị Thanh H.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm 11/2021/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; Điều 38 và điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3/ Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Anh Nguyễn Kim B và anh Hồ Thanh S mà đại diện chị Trương Thị Thanh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C, TG;
- VKSND huyện C, TG;
- Công an huyện C, TG;
- THADS huyện C, TG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thị Thơ**